TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:12/2023/DS-ST
Ngày 10/5/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Cần và ông Lê Khả Hoà

Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Minh Chinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/5/2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2022/TLST-DS ngày 31/10/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 190/2023/QĐST-DS ngày 24/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 245/2023/QĐST-DS ngày 14/4/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội; địa chỉ: Khu CC5, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Diệu – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh G, địa chỉ liên lạc: Số 92 Quang Trung, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt

- Bị đơn: Bà Đinh Thị Bích T, sinh năm 1985, địa chỉ: Làng Bua, xã Ia Pnôn, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Võ U, sinh năm 1977, địa chỉ: Làng Bua, xã Ia Pnôn, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn Diệu trình bày:

Căn cứ danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ia Pnôn, huyện Đ, tỉnh G xác nhận. Vào ngày

12/12/2017, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam (sau đây gọi tắt là ngân hàng) thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh G cho hộ bà Đinh Thị Bích T và ông Võ U vay vốn chương trình hộ mới thoát nghèo với số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng (sổ vay vốn) số 4200123592- mã món vay 6600000711640898, lãi suất 0,6875%/tháng, định kỳ trả lãi: 01 tháng/lần; định kỳ trả gốc: 12 tháng/kỳ, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 12/12/2020. Tài sản bảo đảm tiền vay: Cho vay không bảo đảm bằng tài sản (cho vay ủy thác qua Hội phụ nữ Ia Pnôn).

Căn cứ danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ia Pnôn, huyện Đ, tỉnh G xác nhận. Vào ngày 20/6/2018, Ngân hàng tiếp tục cho hộ bà Đinh Thị Bích T và ông Võ U vay vốn chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng (sổ vay vốn) số 4200123592- mã món vay 6600000713090062, lãi suất 9%/năm, định kỳ trả lãi: 01 tháng/lần; thời hạn vay: 60 tháng (định kỳ trả gốc: 06 tháng/lần), thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 20/6/2023. Tài sản bảo đảm tiền vay: Cho vay không bảo đảm bằng tài sản (cho vay ủy thác qua Hội phụ nữ Ia Pnôn).

Hiện nay, bà Đinh Thị Bích T và ông Võ U đã bỏ đi khỏi địa phương, không còn thực hiện phương án vay vốn, sử dụng vốn sai mục đích, không thực hiện trả lãi hàng tháng, không trả gốc theo phân kỳ và để nợ quá hạn.

T đến hết ngày 10/5/2023, hộ bà Đinh Thị Bích T và ông Võ U còn nợ lại ngân hàng số tiền cụ thể như sau:

- Món vay hộ mới thoát nghèo:

+ Nợ gốc: 25.100.000 đồng

+ Nợ lãi: 1.524.127 đồng

+ Tổng cộng cả gốc và lãi: 26.624.127 đồng.

- Món vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn:

+ Nợ gốc: 12.000.000 đồng

+ Nợ lãi: 1.088.876 đồng

+ Tổng cộng cả gốc và lãi: 13.088.876 đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu hộ bà Đinh Thị Bích T và ông Võ U phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ: 37.100.000 đồng tiền nợ gốc và 2.613.003 đồng tiền nợ lãi của 02 khoản vay và lãi suất phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng T từ ngày 11/5/2023 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho tới khi trả hết nợ cho ngân hàng.

Về án phí: Bà Đinh Thị Bích T và ông Võ U phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

* Các đương sự bà Đinh Thị Bích T và ông Võ U có đăng ký hộ khẩu thường trú tại làng Bua, xã Ia Pnôn, huyện Đ, tỉnh G. Hiện nay không cư trú tại đia phương. Chính quyền địa phương hiện không biết nơi cư trú mới của họ. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo pháp luật quy định, nhưng các đương sự không đến tham gia tố tụng. Do đó, hồ sơ không có ý kiến, lời khai của họ.

Chứng cứ do đương sự giao nộp gồm:

- 02 Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án;

- 02 Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay;

- 02 Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn ngân hàng chính sách xã hội;

- 01 Giấy đề nghị gia hạn nợ; 01 Sổ vay vốn;

- 01 Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay, thu nợ, dư nợ; 01 Giấy ủy quyền

(Đều là bản photo, có sao y bản chính của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách – Xã hội huyện Đ)

- Thẻ theo dõi giao dịch tiền vay.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp thêm chứng cứ, không yêu cầu triệu tập người làm chứng, không đề nghị đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng.

+Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, người đại diện cho nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều thực hiện bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Về giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội buộc bà Đinh Thị Bích T và ông Võ U liên đới trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh G tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi của 02 khoản vay là: 39.713.003 đồng (Ba mươi chín triệu bảy trăm mười ba ngàn không trăm lẻ ba đồng) và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng.

- Về án phí: Buộc bà Đinh Thị Bích T và ông Võ U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng chính sách xã hội khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc hộ bà Đinh Thị Bích T và ông Võ U liên đới trả vốn vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và vốn vay hộ mới thoát nghèo. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", Toà án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án và khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt, triệu tập tham gia tố tụng nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt, mà không có căn cứ thể hiện vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nộp cho Tòa án. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là: Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án

sử dụng vốn vay (bU lục 08); Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn ngân hàng chính sách xã hội (bU lục 03, 09); Sổ vay vốn (bU lục 02); Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay, thu nợ, dư nợ (bU lục 05, 07); Thẻ theo dõi giao dịch tiền vay (bU lục 06).

[4] Đối với yêu cầu trả tiền nợ gốc và nợ lãi: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội căn cứ Hợp đồng tín dụng (sổ vay vốn) các bên đã ký kết để yêu cầu Tòa án buộc hộ vay vốn bà Đinh Thị Bích T và ông Võ U trả các khoản nợ sau:

- Món vay hộ mới thoát nghèo:

+ Nợ gốc: 25.100.000 đồng

+ Nợ lãi: 1.524.127 đồng

+ Tổng cộng cả gốc và lãi: 26.624.127 đồng.

- Món vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn:

+ Nợ gốc: 12.000.000 đồng

+ Nợ lãi: 1.088.876 đồng

+ Tổng cộng cả gốc và lãi: 13.088.876 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi của cả 02 khoản vay là: 39.713.003 đồng (Ba mươi chín triệu bảy trăm mười ba ngàn không trăm lẻ ba đồng).

Đồng thời yêu cầu hộ vay vốn bà Đinh Thị Bích T và ông Võ U phải trả lãi suất phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng T từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/5/2023) cho đến khi trả xong nợ gốc.

Nhận thấy hộ bà Đinh Thị Bích T và ông Võ U chưa thanh toán toàn bộ nợ gốc và toàn bộ nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng theo thỏa thuận, hiện nay không cư trú ở địa chỉ tại địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, không thực hiện phương án vay vốn, là vi phạm hợp đồng các bên đã thỏa thuận ký kết, nên yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở. Căn cứ các Điều 134, 135, 139, 280, 288, 357 Bộ luật dân sự; các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng, cần buộc hộ bà Đinh Thị Bích T và ông Võ U liên đới trả cho Ngân hàng tổng cộng nợ gốc và nợ lãi của 02 khoản vay đến ngày xét xử (10/5/2023) là: 26.624.127 đồng + 13.088.876 đồng = 39.713.003 đồng

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 12, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bà Đinh Thị Bích T và ông Võ U chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước là: 39.713.003 đồng x 5% = 1.986.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Các Điều 134, 135, 139, 280, 288, 357 của Bộ luật dân sự; Các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng, Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội.

1. Buộc hộ bà Đinh Thị Bích T và ông Võ U liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh G tổng 02 khoản vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và hộ mới thoát nghèo, tổng cộng là 39.713.003 đồng (Ba mươi chín triệu bảy trăm mười ba ngàn không trăm lẻ ba đồng), cụ thể:

+ Khoản vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: nợ gốc: 12.000.000 đồng và nợ lãi T đến ngày xét xử (10/5/2023): 1.088.876 đồng. Tổng cộng: 13.088.876 đồng (Mười ba triệu không trăm tám mươi tám ngàn tám trăm bảy mươi sáu đồng).

+ Khoản vay hộ mới thoát nghèo: nợ gốc: 25.100.000 đồng và nợ lãi T đến ngày xét xử (10/5/2023): 1.524.127 đồng. Tổng cộng: 26.624.127 đồng (Hai mươi sáu triệu sáu trăm hai bốn ngàn một trăm hai mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 11/5/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà Đinh Thị Bích T và ông Võ U phải chịu 1.986.000 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi sáu ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/5/2023), đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKS;
- CCTHADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thanh